

Số: 81/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật
của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng
và Ban Nội chính Trung ương**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng - Trưởng Ban Nội chính Trung ương và Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương thuộc phạm vi sau:

1. Đề án liên quan đến lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng không công bố hoặc chưa công bố.

2. Báo cáo, đề xuất của Ban Nội chính Trung ương với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách đối nội, đối ngoại không công bố hoặc chưa công bố.

3. Báo cáo, đề xuất của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, định hướng xử lý vụ việc, vụ án.

4. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương thuộc phạm vi sau:

1. Kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách về an ninh quốc gia và phòng, chống tham nhũng, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nội chính (Kiểm sát, Tòa án, Tư pháp, Thanh tra, các cơ quan có chức năng tư pháp trong Công an, Quân đội), Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chưa công bố hoặc không công bố.

2. Kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và kiến nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, giải pháp đối với công tác phòng, chống tham nhũng chưa công bố.

3. Văn bản của Ban Nội chính Trung ương thông báo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng với các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc giải quyết vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

4. Tin, tài liệu của Ban Nội chính Trung ương liên quan đến việc tham mưu, đề xuất giải quyết các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm (trừ tin, tài liệu thuộc độ Tuyệt mật).

5. Tin, tài liệu về việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao chưa công bố hoặc không công bố.

6. Tin, tài liệu, ý kiến nhận xét, đánh giá cán bộ của Ban Nội chính Trung ương về bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

7. Ý kiến thẩm định các đề án về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.

8. Tin, tài liệu các cuộc đàm phán, tiếp xúc của Ban Nội chính Trung ương với tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng chưa công bố hoặc không công bố.

9. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

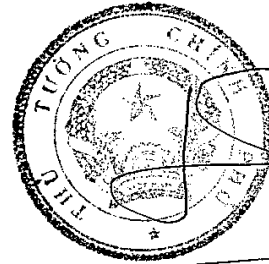
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Điều 4. Trưởng Ban Nội chính Trung ương và Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).KN. **300**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng